TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐV** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ	*ĐV, ngày 05 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn T M - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn V T - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T M và anh Nguyễn V T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn T M và anh Nguyễn V T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn V T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn T T - sinh ngày 06/9/2003 và Nguyễn V H - sinh ngày 17/9/2005 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn T M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn T M có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai con Nguyễn T T và Nguyễn

V H mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn V T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn T M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị Nguyễn T M và anh Nguyễn V T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn T M tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002230 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh; trả lại chị Nguyễn T M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐV;
- UBND xã L;
- CCTHADS huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn